TOÀ ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2025/TLST – HNGĐ ngày 24/4/2025 về Ly hôn.

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2025/TLST – HNGĐ ngày 24/4/2025 về Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim Th, sinh năm 1962.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 51A, đường Đồng Chương, khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền được khởi kiện lại vụ án khi thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/24/0000381 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận: - Đương sự; - Chi cục THA TP.Bắc Ninh; - VKSND TP.Bắc Ninh; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Lệ**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (T phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân T phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).